UBND TỈNH AN GIANG
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 1087/SLĐTBXH-LĐVL

V/v hướng dẫn rà soát, thống kê các đối tượng người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 18 tháng 5 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện Công điện số 04/CĐ-LĐTBXH ngày 09 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động –Thương binh và Xã hội về việc thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

Thực hiện công văn số 2173/VPUBND-KGVX ngày 11/5/2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tập trung thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

Nhằm triển khai cụ thể Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 04/5/2020 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh An Giang về việc triển khai Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định 15/2020/QĐ-TTg thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) hướng dẫn việc rà soát, thống kê các đối tượng là người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

A. HƯỚNG DẪN RÀ SOÁT, THỐNG KÊ CÁC ĐỐI TƯỢNG VÀ QUY TRÌNH THỰC HIỆN:

I. HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG HOẶC NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG:

1. Điều kiện hỗ trợ:

Người lao động được hỗ trợ khi **có đủ các điều kiện sau**:

(1) Thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động ***từ 01 tháng liên tục trở lên***, tính từ ngày 01/4/2020 đến hết ngày 30/6/2020 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01/4/2020 đến ngày 01/6/2020.

(2) Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương.

(3) Làm việc tại các doanh nghiệp không có doanh thu hoặc không còn nguồn tài chính để trả lương *(sau khi đã sử dụng các quỹ dự phòng tiền lương,*

nguồn lợi nhuận sau thuế và các nguồn tài chính hợp pháp khác của doanh nghiệp, số dư đến ngày 31/3/2020) do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

2. Hồ sơ đề nghị:

Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ không hưởng lương theo Mẫu số 01 *(đính kèm Công văn)* do doanh nghiệp lập. Hồ sơ kèm theo danh sách gồm có:

(1) Bản sao văn bản thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương;

(2) Bản sao Báo cáo tài chính năm 2019, quý I năm 2020 và các giấy tờ chứng minh tài chính khác của doanh nghiệp.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện:

(1) Doanh nghiệp lập Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ không hưởng lương theo Mẫu số 01 *(đính kèm công văn);* đề nghị tổ chức công đoàn cơ sở *(nếu có)* và gửi cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận Danh sách.

(2) Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Danh sách theo đề nghị của doanh nghiệp, cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động và gửi doanh nghiệp.

(3) Doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị về UBND cấp huyện *(nơi doanh nghiệp đặt trụ sở)*. Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, UBND cấp huyện thẩm định, tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh *(thông qua Sở LĐTBXH)*.

Lưu ý: *Việc thẩm định điều kiện doanh nghiệp không có doanh thu hoặc không còn nguồn tài chính để trả lương, UBND cấp huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn* ***(cơ quan tài chính, cơ quan thuế)*** *căn cứ vào báo cáo tài chính của doanh nghiệp tham mưu xác nhận doanh nghiệp không có doanh thu hoặc không còn nguồn tài chính để trả lương (sau khi đã sử dụng các quỹ dự phòng tiền lương, nguồn lợi nhuận sau thuế và các nguồn tài chính hợp pháp khác của doanh nghiệp, số dư đến ngày 31 tháng 3 năm 2020)*.

(4) Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở LĐTBXH tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ đồng thời thực hiện chỉ đạo chi trả hỗ trợ.

II. HỖ TRỢ HỘ KINH DOANH:

1. Điều kiện hỗ trợ:

Hộ kinh doanh được hỗ trợ khi **có đủ 02 điều kiện sau:**

(1) Doanh thu do cơ quan thuế thực hiện quản lý thuế đối với hộ kinh doanh năm 2020 dưới 100 triệu đồng, được xác định tại thời điểm ngày 15/01/2020 theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

(2) Tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01/4/2020 theo Chỉ thị số 682/CT-UBND ngày 29/3/2020 của UBND tỉnh An Giang thực hiện Chỉ thị số 15/CT-

TTg ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ: *"Tạm dừng hoạt động các dịch vụ văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, các cơ sở kinh doanh dịch vụ như: Rạp chiếu phim, nhà hàng ăn uống, tiệc cưới, vũ trường, quán bar, chợ đêm, các điểm ăn uống, giải khát vỉa hè, các điểm kinh doanh trò chơi điện tử, dịch vụ Internet, Karaoke (kể cả karaoke di động), các tụ điểm hát với nhau, cơ sở massage, vật lý trị liệu, cơ sở làm đẹp, thẩm mỹ viện, câu lạc bộ thể hình, Gym, Yoga, Bida, câu lạc bộ khiêu vũ, hồ bơi, sân bóng đá; các khu, điểm tham quan du lịch, khu di tích, bảo tàng, thư viện…"*.

2. Hồ sơ đề nghị:

(1) Giấy đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 02 *(đính kèm công văn)*.

(2) Bản sao thông báo nộp thuế theo mẫu số 01/TBT-CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện:

(1) Đại diện Hộ kinh doanh nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ tại UBND cấp xã.

(2) Trong 05 ngày, UBND cấp xã xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh; niêm yết công khai; tổng hợp *(Mẫu số 2a đính kèm công văn)*, báo cáo gửi Chi cục Thuế.

(3) Trong 02 ngày làm việc, Chi cục Thuế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, tổng hợp trình UBND cấp huyện.

(4) Trong 03 ngày, UBND cấp huyện rà soát, tổng hợp danh sách trình Chủ tịch UBND tỉnh *(thông qua Sở LĐTBXH)*.

(5) Trong 02 ngày làm việc, Sở LĐTBXH tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, đồng thời thực hiện chỉ đạo chi trả hỗ trợ; đối với trường hợp không hỗ trợ, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

III. HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC NHƯNG KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP:

1. Điều kiện hỗ trợ:

Người lao động được hỗ trợ kinh phí khi **có đủ các điều kiện sau đây**:

(1) Có giao kết hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trước thời điểm ngày 01/4/2020 và đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc;

(2) Chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2020 đến hết ngày 15/6/2020 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định;

(3) Không có thu nhập hoặc có thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ *(1.000.000 đồng/người/tháng ở khu vực nông thôn và 1.300.000 đồng/người/tháng ở khu vực thành thị)*.

2. Hồ sơ đề nghị:

(1) Giấy đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 03 *(đính kèm công văn)*.

(2) Bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động; Quyết định thôi việc; Thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc.

(3) Bản sao sổ bảo hiểm xã hội hoặc xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về việc tham gia bảo hiểm xã hội.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện:

(1) Người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã *(nơi cư trú hợp pháp)*.

(2) UBND cấp xã rà soát và xác nhận mức thu nhập, tổng hợp danh sách trình UBND cấp huyện *(Mẫu số 03a đính kèm công văn)*.

(3) Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ, UBND cấp huyện thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh *(thông qua Sở LĐTBXH)*.

(4) Trong 03 ngày làm việc, Sở LĐTBXH tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ; đối với trường hợp không hỗ trợ, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

IV. HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG BỊ MẤT VIỆC LÀM:

1. Điều kiện hỗ trợ:

Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm được hỗ trợ **khi có đủ các điều kiện sau**:

(1) Mất việc làm và có thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo quy định Quyết định 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ *(1.000.000 đồng/người/tháng ở khu vực nông thôn và 1.300.000 đồng/người/tháng ở khu vực thành thị)*.

(2) Cư trú hợp pháp tại địa phương;

(3) Thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp, làm một trong những công việc sau:

- Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định;

- Thu gom rác, phế liệu;

- Bốc vác, vận chuyển hàng hóa;

- Lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô chở khách, *(xe lôi)*;

- Bán lẻ xổ số lưu động;

- Tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe.

2. Hồ sơ và trình tự, thủ tục:

(1) Người lao động nộp giấy đề nghị hỗ trợ tại UBND cấp xã sau ngày 15 hằng tháng theo Mẫu số 04 *(đính kèm công văn).*

Trường hợp người lao động có nơi thường trú và tạm trú **không trong phạm vi một huyện, một tỉnh** nếu người lao động đề nghị hưởng hỗ trợ tại nơi thường trú thì phải có xác nhận của UBND cấp xã nơi tạm trú về việc không đề nghị hưởng các chính sách theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và ngược lại.

(2) Trong 05 ngày làm việc, UBND cấp xã tổ chức rà soát và lập danh sách người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ *(Mẫu số 04a đính kèm công văn)* với sự tham gia giám sát của đại diện các tổ chức chính trị - xã hội và công khai với cộng đồng dân cư.

UBND cấp xã niêm yết công khai danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ trong thời gian 02 ngày làm việc; tổng hợp danh sách người lao động đủ điều kiện gửi UBND cấp huyện.

(3) Trong 02 ngày làm việc, UBND cấp huyện thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh *(thông qua Sở LĐTBXH)*.

(4) Trong 03 ngày làm việc, Sở LĐTBXH tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ; đối với trường hợp không hỗ trợ, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

V. HỖ TRỢ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VAY VỐN ĐỂ TRẢ LƯƠNG NGỪNG VIỆC ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG:

1. Điều kiện vay vốn:

(1) Có từ 20% hoặc từ 30 người lao động trở lên đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc phải ngừng việc từ 01 tháng liên tục trở lên; đã trả trước tối thiểu 50% tiền lương ngừng việc cho người lao động trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2020 đến hết ngày 30/6/2020.

(2) Đang gặp khó khăn về tài chính, không cân đối đủ nguồn để trả lương ngừng việc cho người lao động, đã sử dụng hết quỹ dự phòng tiền lương để trả lương cho người lao động ngừng việc.

(3) Không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm ngày 31/12/2019.

2. Hồ sơ đề nghị gồm:

(1) Văn bản đề nghị theo Mẫu số 11 *(đính kèm Công văn)*.

(2) Bản sao **một trong các giấy tờ sau**: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền *(nếu có)*; Giấy phép kinh doanh/Giấy

phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư *(đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài)*.

(3) Danh sách người lao động phải ngừng việc do người sử dụng lao động lập theo Mẫu số 12 kèm theo Công văn này *(Lưu ý: Danh sách này phải có xác nhận của tổ chức công đoàn và cơ quan bảo hiểm xã hội).*

(4) Bản sao báo cáo tài chính năm 2019, quý I năm 2020 *(đối với doanh nghiệp, tổ chức)*.

3. Thủ tục xác nhận, phê duyệt người sử dụng lao động đủ điều kiện được vay vốn:

(1) Chậm nhất ngày 05 hằng tháng, người sử dụng lao động có nhu cầu gửi hồ sơ đề nghị đến UBND cấp huyện nơi có trụ sở hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc nơi cư trú *(đối với hộ kinh doanh, cá nhân)*.

(2) Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, UBND cấp huyện thẩm định, tổng hợp danh sách người sử dụng lao động đủ điều kiện vay vốn theo Mẫu số 13, danh sách người lao động ngừng việc của từng người sử dụng lao động theo Mẫu số 14, trình Chủ tịch UBND tỉnh *(thông qua Sở LĐTBXH) (mẫu 13, 14 đính kèm công văn)*.

(3) Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở LĐTBXH chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt danh sách, gửi Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và người sử dụng lao động trong danh sách; đối với trường hợp không phê duyệt, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

B. MỘT SỐ LƯU Ý TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN:

1. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch, nhất là công tác thẩm định danh sách các đối tượng, không để xảy ra sai sót, trùng lắp.

2. Việc hỗ trợ bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách. Không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

3. Các đối tượng này không được trùng với các đối tượng là người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và người thuộc hộ nghèo, cận nghèo đã được chi hỗ trợ xong.

4. Việc rà soát, lập danh sách và hỗ trợ các đối tượng nêu trên phải được thực hiện theo thời gian thực tế hàng tháng nhưng không quá 3 tháng.

5. Thống nhất sử dụng Mẫu tổng hợp bằng file Excel, kiểu chữ Times New Roman, định dạng số, không định dạng chuỗi trong cột có ghi số tiền.

6. Đối với đối tượng tại Mục IV và V: tùy theo tình hình thực tế, các địa phương xem xét tiếp nhận hồ sơ các đối tượng bị ảnh hưởng trong tháng 4, tháng 5, chậm nhất ngày 25/5/2020.

7. Về đối tượng người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm làm công việc bán lẻ xổ số lưu động, đề nghị UBND các huyện, thị

xã, thành phố lập danh sách riêng *(để thuận lợi cho việc quyết toán sau này)* do đối tượng này được nhận hỗ trợ từ nguồn kinh phí của Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết An Giang.

8. Hiện nay Bộ LĐTBXH đã thiết lập đường dây nóng thông qua **Tổng đài 111** để tiếp nhận, giải đáp những vấn đề vướng mắc liên quan đến các chính sách hỗ trợ; đồng thời ghi nhận, giải đáp những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị thông qua địa chỉ website *http://bovoinddn.molisa.gov.vn/trang-chu/ho-tro-covid-19*. Đề nghị các địa phương phối hợp tuyên truyền, phổ biến rộng rãi để mọi người dân đều nắm rõ và tiếp cận được các chính sách được cũng như được hỗ trợ giải đáp.

Trên đây là hướng dẫn của Sở LĐTBXH tỉnh An Giang, trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở LĐTBXH tỉnh An Giang, điện thoại 02963.857604 để được hỗ trợ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Cục thuế tỉnh;
- Sở Thông tin-Truyền thông;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Báo An Giang;
- Đài truyền hình An Giang;
- Phòng LĐ-TBXH các huyện, TX, TP;
- Đăng Website của Sở;
- Lưu: VT, LĐVL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Người ký: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
Email: soldbtxh@angiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh An Giang
Chức vụ: Phó Giám đốc
Thời gian ký: 18.05.2020 15:50:32 +07:00

Phạm Sơn

Phụ lục

(Kèm theo Công văn Số 1087/SLĐTBXH-LĐVL ngày 18 tháng 05 năm 2020)

Mẫu số 01	Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương
Mẫu số 02	Đề nghị hỗ trợ (Dành cho hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm)
Mẫu số 03	Đề nghị hỗ trợ (Dành cho người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp)
Mẫu số 03a	Danh sách đề nghị hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp
Mẫu số 04	Đề nghị hỗ trợ (Dành cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm)
Mẫu số 04a	Danh sách đề nghị hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm
Mẫu số 11	Đề nghị vay vốn hỗ trợ trả lương ngừng việc cho người lao động
Mẫu số 12	Danh sách người lao động bị ngừng việc do ảnh hưởng của dịch COVID-19 (của doanh nghiệp)
Mẫu số 13	Danh sách người sử dụng lao động được vay vốn để trả lương ngừng việc
Mẫu số 14	Danh sách người lao động ngừng việc (cấp tỉnh)

Mẫu số 01

TÊN DOANH NGHIỆP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
Tháng ….

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã/thành phố……

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp:
2. Mã số doanh nghiệp:
3. Địa chỉ:

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
…										
	Cộng									

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ: ……..)

Xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội
(Ký tên và đóng dấu)

Xác nhận của tổ chức công đoàn
(Ký tên và đóng dấu)

Ngày….tháng….năm….
ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: ….

Hồ sơ kèm theo gồm có: Bản sao văn bản thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương; Bản sao Báo cáo tài chính năm 2019, quý I năm 2020 và các giấy tờ chứng minh tài chính khác của doanh nghiệp.

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Dành cho hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn …….

I. THÔNG TIN HỘ KINH DOANH

1. Tên hộ kinh doanh: ……
2. Địa điểm kinh doanh: ……
3. Ngành, nghề kinh doanh: ……
4. Mã số thuế hoặc mã số đăng ký kinh doanh: …….

II. THÔNG TIN VỀ ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH

1. Họ và tên: …….. Ngày….tháng….năm sinh: ……
2. Dân tộc: …… Giới tính: …….
3. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu số:…....……

Ngày cấp: ..../..../.....Nơi cấp……..……

4. Số điện thoại: ……Địa chỉ email (nếu có)……
5. Nơi ở hiện nay (1):……..

……

Kể từ ngày ...../...../..... đến ngày …., hộ kinh doanh bị tạm ngừng kinh doanh theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố …… triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ….. xem xét, giải quyết hỗ trợ cho tôi theo đúng quy định.

Nếu được hỗ trợ, đề nghị thanh toán qua hình thức:

☐ Tài khoản (Tên tài khoản…….Số tài khoản tại ngân hàng:…….)

☐ Bưu điện (Theo địa chỉ nơi ở)

☐ Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Gửi kèm theo Đơn là Bản sao Thông báo nộp thuế theo Mẫu số 01/TBT-CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2020

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Ghi rõ số nhà, đường phố, tổ, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Dành cho người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn …….

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Họ và tên:……Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

2. Dân tộc: ……..... Giới tính: .....

3. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ……/……../. ..... Nơi cấp: .....

4. Nơi ở hiện tại:.....

Nơi thường trú: .....

Nơi tạm trú: .....

Điện thoại liên hệ: ....

II. THÔNG TIN VỀ VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP CHÍNH TRƯỚC KHI CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG/HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC

1. Ngày ...../...../2020, tôi đã chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc với (tên đơn vị) tại địa chỉ:……..……..……..…….

2. Thu nhập bình quân tháng trước khi mất việc làm:…… đồng/tháng

3. Số sổ bảo hiểm xã hội: .....

Trường hợp không có Sổ bảo hiểm xã hội thì nêu rõ lý do: .....

III. THÔNG TIN VỀ TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP HIỆN NAY

1. Công việc chính: .....

2. Thu nhập hiện nay: ……..đồng/tháng

Hiện nay, tôi chưa hưởng các chính sách hỗ trợ khác theo quy định tại Quyết định số …./2020/QĐ-TTg ngày …. tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại

dịch COVID-19, tôi đề nghị Ủy ban nhân dân xem xét, giải quyết hỗ trợ cho tôi theo quy định.

Nếu được hỗ trợ, đề nghị thanh toán qua hình thức:

☐ Tài khoản (Tên tài khoản:..... Số tài khoản:…….Ngân hàng:…….)

☐ Bưu điện (Theo địa chỉ nơi ở)

☐ Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Gửi kèm theo Đơn đề nghị là……[1]

....., ngày ..... tháng ..... năm 2020

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: *1. Bản sao một trong các giấy tờ sau:*

- Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động;

- Quyết định thôi việc;

- Thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc;

- Bản sao Sổ bảo hiểm xã hội hoặc xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp. Trường hợp không có Sổ bảo hiểm xã hội thì người lao động nêu rõ lý do trong Giấy đề nghị.

Mẫu số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Dành cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (xã/phường/thị trấn)……

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Họ và tên: ……Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

2. Dân tộc: ……..... Giới tính: .....

3. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ……/……../. ..... Nơi cấp: .....

4. Nơi ở hiện tại:.....

Nơi thường trú: .....

Nơi tạm trú: .....

Điện thoại liên hệ: ....

5. Số sổ bảo hiểm xã hội (nếu có): ..... Số thẻ bảo hiểm y tế:.....

II. THÔNG TIN VỀ VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP CHÍNH TRƯỚC KHI MẤT VIỆC LÀM

1. Công việc chính [1]:

☐ Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định

☐ Thu gom rác, phế liệu

☐ Bốc vác, vận chuyển hàng hóa

☐ Lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô chở khách

☐ Bán lẻ vé số lưu động

☐ Tự làm hoặc làm việc tại hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe

2. Nơi làm việc [2]: .....

3. Thu nhập bình quân tháng trước khi mất việc làm:…….. đồng/tháng

III. THÔNG TIN VỀ TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP HIỆN NAY

1. Công việc chính: .....

2. Thu nhập hiện nay: …….đồng/tháng.

Hiện nay, tôi chưa hưởng các chính sách hỗ trợ khác theo quy định tại Quyết định số …./2020/QĐ-TTg ngày …. tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, tôi đề nghị Ủy ban nhân dân xem xét, giải quyết hỗ trợ theo quy định.

Nếu được hỗ trợ, đề nghị thanh toán qua hình thức:

☐ Tài khoản (Tên tài khoản:.....…. Số tài khoản: ……Ngân hàng: …..….)

☐ Bưu điện (Theo địa chỉ nơi ở)

☐ Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

….ngày……tháng….năm 2020
NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
1. Công việc đem lại thu nhập chính cho người lao động
2. Trường hợp làm việc cho hộ kinh doanh thì ghi tên, địa chỉ hộ kinh doanh

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH VAY VỐN ĐỂ TRẢ LƯƠNG NGỪNG VIỆC

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã/thành phố……..

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Tên doanh nghiệp/tổ chức/hợp tác xã/hộ kinh doanh/cá nhân[1]: ……..

2. Địa chỉ trụ sở chính: …….

3. Điện thoại: …….

4. Mã số thuế: ……

5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: …….

Do…….. Cấp ngày ……

6. Quyết định thành lập số[2]: ……

7. Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư[3] số: …….

Do……. Cấp ngày ……

8. Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề[4] số: ……
thời hạn còn hiệu lực (tháng, năm) ……

9. Họ và tên người đại diện: ……. Chức vụ: ……

- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số: ……

- Ngày cấp: …… Nơi cấp: ……

10. Giấy ủy quyền số …… ngày ……/……/……của …….

……..

11. Vốn tự có/vốn điều lệ/vốn góp: ……

1. Các hồ sơ kèm theo:

a) Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có); Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài).

b) Danh sách người lao động phải ngừng việc do người sử dụng lao động lập theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định này.

c) Bản sao báo cáo tài chính năm 2019, quý I năm 2020 (đối với doanh nghiệp và tổ chức).

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2019 và 3 tháng đầu năm 2020

- Năm 2019:

+ Tổng doanh thu: …….. đồng

+ Tổng chi phí: …… đồng

+ Thuế: …… đồng

+ Lợi nhuận: …… đồng

- 3 tháng đầu năm 2020:

+ Tổng doanh thu: …….. đồng

+ Tổng chi phí: …… đồng

+ Thuế: …… đồng

+ Lợi nhuận: …… đồng

- Thời điểm 31/12/2019, không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Tình hình sử dụng lao động, tiền lương

- Tổng số lao động: ……người. Trong đó, số lao động đóng bảo hiểm xã hội thường xuyên đến 31/3/2020 là: ……..lao động.

- Số lao động ngừng việc tháng ……./2020: ..... lao động, chiếm …….%/tổng số lao động.

- Tiền lương ngừng việc phải trả tháng .../2020 là: …….đồng, trong đó:

+ Tiền lương đã trả: ……..đồng.

+ Tiền lương chưa trả: …….đồng.

Chúng tôi gặp khó khăn về tài chính, đã cân đối và sử dụng hết nguồn lực tài chính nhưng không đủ chi trả tiền lương ngừng việc cho người lao động. Chúng tôi có nhu cầu vay vốn để trả lương cho người lao động ngừng việc trong tháng ……/2020.

III. ĐỀ NGHỊ

Căn cứ Quyết định số ..../2020/QĐ-TTg ngày ....tháng … năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ……,

Đề nghị Ủy ban nhân dân ……. xác nhận cho …… là đối tượng được hưởng chính sách vay vốn để trả lương ngừng việc tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Chúng tôi cam kết:

+ Chịu trách nhiệm về sự chính xác, trung thực của các thông tin đã cung cấp trên.

+ Thực hiện đầy đủ các cam kết với Ngân hàng Chính sách xã hội, sử dụng tiền vay đúng mục đích, thực hiện nghiêm túc kế hoạch trả nợ đảm bảo trả nợ đầy đủ, đúng hạn và cam kết sẽ dùng các tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình để trả nợ Ngân hàng Chính sách xã hội./.

Nơi nhận:	*..... ngày …… tháng.... năm....*
- Như kính gửi;	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN**
- Lưu NSDLĐ.	*(Ký tên, đóng dấu)*

---

[1] Đối với cá nhân có sử dụng, thuê mướn lao động nhưng không phải đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh

[2] Đối với tổ chức được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

[3] Đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài

[4] Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật quy định

Mẫu số 12

TÊN ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ NGỪNG VIỆC DO ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH COVID-19
Tháng …/2020

Tên đơn vị: **Mã số doanh nghiệp:** **Mã số thuế:**

Ngành nghề kinh doanh chính: **Mức lương tối thiểu vùng áp dụng:**

Địa chỉ: **Tổng số lao động thường xuyên tại doanh nghiệp:** **Tổng số lao động bị ngừng việc:**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Số CMND/ CCCD	Phòng/ban/ phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số bảo hiểm xã hội	Thời gian ngừng việc		Tổng số tiền lương phải trả *(ngàn đồng)*	Số tiền lương đã trả *(ngàn đồng)*	Số tiền đề nghị vay để trả lương ngừng việc *(ngàn đồng)*	Số tài khoản nhận lương (nếu có)	Ngân hàng mở tài khoản	Chữ ký
		Nam	Nữ					Từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm	Thời gian *(tháng)*						
1															
2															
…															
…															

Xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội
(Ký tên và đóng dấu)

Xác nhận của tổ chức công đoàn
(Ký tên và đóng dấu)

Ngày….tháng….năm….
ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG
(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Lưu: ….

Mẫu số 13

ỦY BAN NHÂN DÂN……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN VAY VỐN ĐỂ TRẢ LƯƠNG NGỪNG VIỆC THÁNG …/2020
(Ban hành kèm theo ……..)

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Mã số thuế	Tổng số lao động đóng BHXH	Số lao động ngừng việc		Số tiền lương đã trả người lao động ngừng việc *(triệu đồng)*	Số tiền cần vay để trả lương ngừng việc *(triệu đồng)*
					Số lao động	Tỷ lệ %		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1								
2								
…								
	Tổng cộng							

Mẫu số 14

ỦY BAN NHÂN DÂN……..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC CỦA ĐƠN VỊ ……
Tháng …**/2020**
(Ban hành kèm theo ……..)

TT	Họ và tên	Số sổ bảo hiểm xã hội	Thời gian ngừng việc		Tiền lương ngừng việc		Tài khoản nhận lương	
			Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm	Thời gian	Phần do đơn vị trả	Phần vay NHCSXH	Số tài khoản	Ngân hàng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1								
2								
…								

Mẫu số 03a

UBND XÃ, PHƯỜNG…….

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC NHƯNG KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP
Tháng ……./2020

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước CD/Hộ chiếu	Nơi cư trú	Công việc	Nơi làm việc	Số tiền hỗ trợ *(đồng)*	Hình thức chi hỗ trợ		
		Nam	Nữ						Qua tài khoản ngân hàng	Qua bưu điện	Trực tiếp
A	B	1	2	3	4		5	6	7	8	9
1											
2											
…											

…., ngày ….. tháng ….. năm 2020

Người lập biểu

Xác nhận của UBND xã/phường

Mẫu số 04a

UBND XÃ, PHƯỜNG…….

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG BỊ MẤT VIỆC LÀM
Tháng ……./2020

TT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/ Căn cước CD/Hộ chiếu	Nơi cư trú	Công việc chính	Nơi làm việc	Số tiền hỗ trợ *(đồng)*	Hình thức chi hỗ trợ		
		Nam	Nữ						Qua tài khoản ngân hàng	Qua bưu điện	Trực tiếp
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1											
2											
…											

Người lập biểu

…., ngày ….. tháng ….. năm 2020
Xác nhận của UBND xã/phường

Ghi chú:

Cột 5 - ***Công việc chính:*** bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định; thu gom rác, phế liệu; bốc vác, vận chuyển hàng hóa; lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô chở khách; bán lẻ xổ số lưu động; tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe.

Cột 6 - ***Nơi làm việc:*** trường hợp làm việc cho hộ kinh doanh thì ghi tên, địa chỉ hộ kinh doanh.

ỦY BAN NHÂN DÂN……

DANH SÁCH HỘ KINH DOANH CÓ DOANH THU KHAI THUẾ DƯỚI 100 TRIỆU ĐỒNG/NĂM

TT	Hộ kinh doanh	Năm sinh		Số CMND	Nơi ở hiện nay	Địa điểm kinh doanh	Mã số thuế hoặc mã số đăng ký kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	Thời điểm ngừng kinh doanh *(Từ ngày... đến ngày)*	Số tiền hỗ trợ *(đồng)*	Hình thức thanh toán		
		Nam	Nữ								Qua tài khoản Ngân hàng	Qua Bưu điện	Trực tiếp
1													
2													
	Tổng cộng												

……ngày ……tháng ……..năm

NGƯỜI LẬP BIỂU **CHỦ TỊCH**